

# XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP CỦA LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH NÔNG THÔN HIỆN NAY

✍ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI\*

Ngày nhận: 12/10/2017  
Ngày phản biện: 16/10/2017  
Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

**Tóm tắt:** Chuyển đổi nghề nghiệp đã và đang là một trong những xu hướng giúp người lao động đảm bảo thu nhập và các điều kiện sinh sống khác cho cá nhân và gia đình. Xem xét xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp là một trong những hướng tiếp cận đảm bảo an sinh cho người lao động. Bài viết trình bày khái quát về xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động trong giai đoạn hiện nay nhìn từ góc độ chuyển đổi theo hình thức nghề nghiệp và tính chất công việc.

**Từ khóa:** Xu hướng, chuyển đổi, nghề nghiệp, lao động, gia đình

## THE TREND OF OCCUPATIONAL CHANGE OF CURRENTLY RURAL FAMILY LABOR

**Abstract:** Occupational change has been one of the trends that help workers to guarantee income and other living conditions for individuals and families. Considering the trend of occupational change is one of the approaches to ensure the welfare of workers. This paper presents an overview of the trend of occupational transition of workers in the present period from the perspective of change in the form of occupation and nature of work.

**Keywords:** Trend, transformation, occupation, labor, family.

### 1. Đặt vấn đề

Đã từ lâu các chuyên gia về nông nghiệp, nông thôn đã phân tích và khẳng định công cuộc đổi mới ở nước ta đang xuất hiện xu hướng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình nông nghiệp. Đồng thời, về mặt lý luận xác định vai trò của nó trong sự nghiệp phát triển nông thôn gắn với quá trình đổi mới kinh tế xã hội và chuyển dần một bộ phận dân cư từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Tuy nhiên, cũng có những hộ từ thuần nông chuyển hẳn sang phi nông, ngược lại cũng có những hộ vì lý do nào đó mà đang là phi nông có thể chuyển sang hỗn hợp hoặc thậm chí là thuần nông.

Khu vực nông thôn luôn tồn tại cơ cấu đa ngành nghề do cơ chế tự cung, tự cấp và thị trường kém phát triển của làng xã truyền thống. Truyền thống trọng nông, ức thương vẫn xuyên suốt trong lịch sử. Cuối những năm thập niên 80 khi đất nước thực hiện chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường thì xu hướng đa dạng hóa cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình cũng phát triển ngày càng mạnh mẽ. Hộ gia đình trở thành các đơn vị tự chủ trong sản xuất kinh doanh do vậy có sự phân hóa mạnh các loại hộ nghề nghiệp khác nhau. Hiện nay,

cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình nông nghiệp đang tiếp tục chuyển đổi theo hướng giảm bớt truyền thống thuần nông, chuyển sang hộ gia đình có ngành nghề tổng hợp (hộ hỗn hợp) hoặc phi nông nghiệp hoàn toàn. Những phân tích dưới đây sẽ tập trung vào tìm hiểu xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình hiện nay dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn hiện nay. Những phân tích này dựa trên kết quả nghiên cứu khảo sát đề tài: “Sự chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình ở nước ta” được thực hiện vào năm 2015, qua nghiên cứu trường hợp tại xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với 200 phiếu khảo sát. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung vào phân tích xu hướng chuyển đổi nghề của lao động trong gia đình theo hình thức nghề nghiệp và tính chất công việc.

### 2. Xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình hiện nay

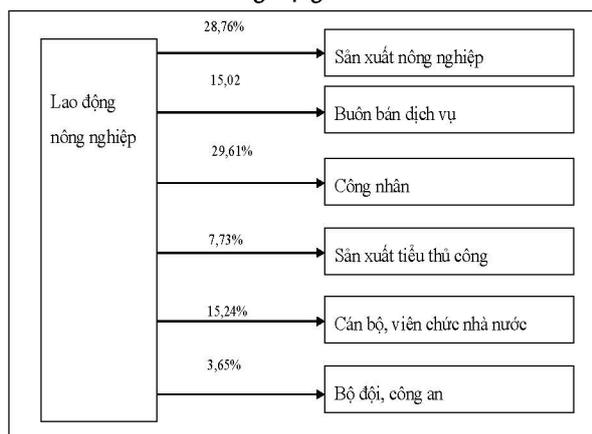
Trong thực tế, sự chuyển dịch lao động từ nhóm xã hội nghề nghiệp này sang nhóm xã hội nghề nghiệp khác không đơn giản là do ý thích nhất thời của người

\* Trường Đại học Công đoàn

lao động mà chủ yếu xuất phát từ điều kiện và trình độ phát triển kinh tế xã hội nhất định của một xã hội. Dưới tác động của cơ chế chính sách và thị trường, lao động trong gia đình đã và đang chuyển đổi nghề ngày càng nhiều và mạnh mẽ hơn. Theo kết quả dự báo của Tổng cục thống kê, tỷ lệ lao động làm công khu vực Nhà nước tăng nhẹ sau 2015 (từ 4,95% năm 2007 lên 5,05% năm 2015). Lao động làm công khu vực ngoài Nhà nước tăng mạnh đạt 18,38% trong tổng lao động nông thôn năm 2015. Lao động gia đình không hưởng lương vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhưng cũng giảm cả về số tuyệt đối lẫn tương đối, giảm 11% từ 2006-2015.

Trong quá trình chuyển đổi, cũng đang diễn ra dòng dịch chuyển nghề nghiệp giữa các vị trí công việc. Người lao động có xu hướng chuyển việc làm từ tham gia sản xuất kinh doanh cùng gia đình sang vị trí làm công ăn lương hoặc tự sản xuất kinh doanh.

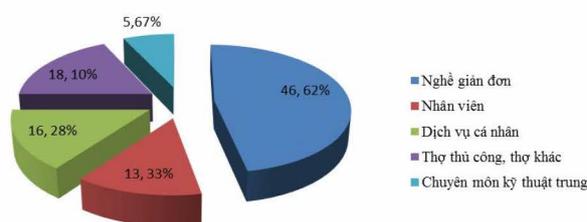
Hình 1: Các nghề chuyển đổi của lao động trong hộ gia đình



Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát của tác giả (2015)

Qua hình trên ta thấy, người lao động nông nghiệp chuyển đổi sang làm công nhân có tỷ lệ tham gia cao nhất với 29,61%. Nhóm ngành nghề nhà nước, mang tính chất ổn định là cán bộ, viên chức nhà nước và bộ đội, công an chiếm tỷ lệ lần lượt là 15,24% và 3,65%. Như vậy, cho thấy vẫn còn một số lượng lớn lao động đang làm ngoài nhà nước. Nếu xét tất cả lao động trong tất cả các hộ gia đình thì số lao động nông nghiệp vẫn còn đông về số lượng, cao về tỷ trọng, lý do là sức hút lao động và tính phát triển bền vững của các khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, đô thị chưa cao, trong khi lao động nông nghiệp chưa có tay nghề đáp ứng được yêu cầu và một bộ phận thiếu định hướng nghề, trông chờ vào Nhà nước hỗ trợ.

Biểu đồ 1: Loại hình nghề nghiệp của lao động nông nghiệp sau khi chuyển đổi



Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát của tác giả (2015)

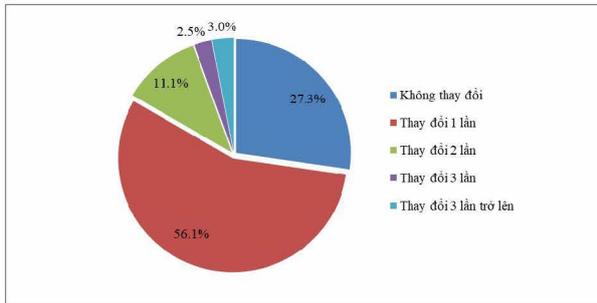
Trong số lao động nông nghiệp đã chuyển đổi nghề sang nghề phi nông nghiệp có tới 46,62% chuyển sang nghề giản đơn và có việc làm mang tính thời vụ. Trong khi đó, chuyển sang nghề làm nhân viên chiếm 13,33%, làm dịch vụ cá nhân chiếm 16,28%, làm thợ thủ công và các thợ khác chiếm 18,10%; việc làm có chuyên môn kỹ thuật bậc trung chỉ có 5,67%... Riêng lao động nông nghiệp nữ chuyển đổi nghề tập trung vào nghề giản đơn chiếm 61,9%, còn lại là các nghề dịch vụ cá nhân và chuyên môn kỹ thuật bậc trung.

Mặc dù đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng trình độ lao động còn thấp, chưa đồng đều, phần lớn lại chưa qua đào tạo nghề, cho nên dưới tác động của cơ chế chính sách và thị trường, lao động đã và đang chuyển đổi nghề ngày một mạnh mẽ hơn. Theo kết quả điều tra, đa phần người lao động chuyển sang các nghề phổ thông như xây dựng, sửa chữa, vận tải, xe ôm, dịch vụ, hàng quán, buôn bán nhỏ ... Đó là những công việc giản đơn và mang tính thời vụ.

Tóm lại, xu hướng chuyển đổi theo hình thức nghề nghiệp của lao động sẽ diễn ra mạnh mẽ trong thời gian tới theo hướng lao động ngày càng có trình độ, tay nghề. Trong những năm tới, dạy nghề cho lao động là một vấn đề mang tính chiến lược. Do đó, xu hướng lao động nông nghiệp chuyển sang nghề giản đơn sẽ giảm nhanh, số chuyển sang nghề có chuyên môn kỹ thuật sẽ tăng dần theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa. Xu hướng trên là kết quả của quá trình thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Trong 200 đối tượng tham gia khảo sát, cho thấy sự chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động trong gia đình thực chất là quá trình chuyển đổi công việc/ việc làm trong một khoảng thời gian nhất định. Số lần chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động là chỉ số phản ánh mức độ chuyển đổi cấu trúc nghề nghiệp.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lao động theo số lần thay đổi nghề nghiệp



Kết quả phân tích mối tương quan cho ta thấy,  $p=0,000 < 0,05$  với hệ số Phi=0,46, có thể kết luận rằng có mối liên quan giữa nghề nghiệp của người lao động và số lần chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động. Với hệ số Cramer's  $V = 0,265$ , chứng tỏ mối quan hệ này ở mức độ khá cao.

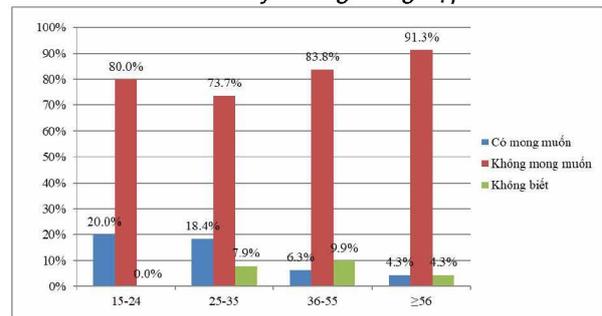
Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, có đến hơn một nửa với 111 người trả lời (chiếm 56,1%) số người được hỏi đã chuyển đổi 1 lần trước khi làm nghề/công việc hiện tại. Có 22 người trả lời, chiếm 11,1% đã từng thay đổi 2 lần, tỷ lệ thay đổi 3 lần và 3 lần trở lên không đáng kể, lần lượt là 2,5% và 3%. Có đến 54 người trả lời, chiếm 27,3% số người được hỏi trả lời chưa chuyển nghề nghiệp bao giờ.

Do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp chịu tác động trực tiếp của điều kiện tự nhiên, nên lao động nông nghiệp có tính chất thời vụ và không tránh khỏi rủi ro. Trong số lao động nông nghiệp có tới 76,6% người lao động đã từng thay đổi nghề nghiệp 1 lần. Nghề lao động nông nghiệp là nghề không có tính ổn định, lâu dài. Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến lao động - nghề nghiệp bắt nguồn từ đặc điểm, tính chất của sản xuất nông nghiệp. Nếu như lao động trong các nhà máy, xí nghiệp, các công nhân viên chức nhà nước làm việc theo một quỹ thời gian nhất định, có lịch trình, có ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ... thì lao động nông nghiệp làm việc không có thời gian cụ thể. Số liệu khảo sát cho thấy, hiện nay đang tồn tại một bộ phận đáng kể lao động nông nghiệp thiếu việc làm. Bởi lẽ sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Hơn nữa, diện tích đất canh tác bình quân trên đầu người lại thấp, đồng thời diện tích đất lại không tập trung mà còn mang tính chất nhỏ lẻ, manh mún, đất đai không được bồi tụ thêm dinh dưỡng mà ngày càng bạc màu, mất chất, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra một cách chậm chạp, thiếu tính đồng bộ. Nếu phân lao động nông thôn thiếu việc làm theo ngành thì lao động nông nghiệp chiếm phần lớn. Qua điều tra thực tế cho thấy, trừ

những lúc chính vụ, còn lại thời gian nông nhàn, lao động nông nghiệp thiếu việc làm thường xuyên.

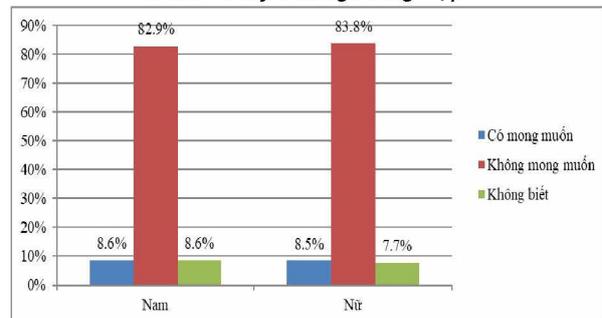
Với những hộ phi nông nghiệp và hộ kiêm ngành nghề có ưu thế hơn do họ hoạt động trong nhiều lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ... nên thời gian nhàn rỗi ít hơn, còn đối với nhóm hộ thuần nông, do không đẩy mạnh thêm thâm canh, tăng năng suất cây trồng, phát triển cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi nên số ngày nhàn rỗi trong năm rất lớn, mức sống thấp, đời sống không được cải thiện.

Biểu đồ 3: Mối tương quan giữa độ tuổi và mong muốn thay đổi nghề nghiệp



Số liệu khảo sát được cho thấy, hầu hết lao động trong tất cả các nhóm tuổi đều không mong muốn thay đổi nghề nghiệp hiện tại của mình. Tuy nhiên, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm tuổi. Cụ thể, nhóm tuổi 15-24 là nhóm tuổi có nhiều lao động mong muốn thay đổi nghề nghiệp nhất với 20%, tiếp đến là nhóm tuổi 25-35 với 18,4%, nhóm 36-55 là 6,3% và chỉ có 4,3% lao động trong nhóm tuổi từ 56 tuổi trở lên mong muốn thay đổi nghề nghiệp. Như vậy, quan điểm ổn định và tự lập của lao động có tuổi vẫn được duy trì bởi họ là những chỗ dựa, trụ cột gia đình; trong khi lao động trẻ thường chưa đủ mạnh để tự lập thân, lập nghiệp, chuyển đổi nghề để tăng thu nhập. Để giải quyết những bất cập và tồn tại này, đòi hỏi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và các biện pháp giúp đỡ của chính quyền, đoàn thể xã hội...

Biểu đồ 4: Mối tương quan giữa giới và mong muốn thay đổi nghề nghiệp



Từ biểu đồ trên ta có thể thấy rõ ràng rằng, xét về khía cạnh giới, tỷ lệ lao động nam và lao động nữ không mong muốn thay đổi nghề nghiệp, muốn ổn định công việc là cao ngang nhau với 82,9% ở nam giới, 83,8% ở nữ giới.

**Bảng 1: Lý do muốn chuyển đổi nghề của người lao động**

	Tần số (n)	Tỷ lệ %
Thu nhập thấp	9	32,1
Tốn thời gian	4	14,3
Ảnh hưởng tới sức khỏe	2	7,1
Tuổi không còn phù hợp	0	0
Thị trường tiêu thụ không tốt	5	17,9
Không có vốn để đầu tư	1	3,6
Không có người làm	1	3,6
Không có chính sách, cơ chế hỗ trợ	2	7,1
Không có mặt bằng, vị trí thuận lợi	0	0
Không được đào tạo	0	0
Điều kiện làm việc không tốt	1	3,6
Bầu không khí không được thoải mái	0	0
Khác	3	10,7
Tổng	28	100

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát của tác giả (2015)

Khi được hỏi về lý do mong muốn chuyển đổi nghề của các lao động cho thấy lý do thu nhập thấp chiếm tỷ lệ cao nhất với 32,1%, tiếp đến là thị trường tiêu thụ không tốt (17,9%). Bên cạnh đó còn một số lý do khác như do tốn thời gian (14,3%), ảnh hưởng tới sức khỏe (7,1%), không có chính sách, cơ chế hỗ trợ (7,1%), không có vốn đầu tư và không có người làm (3,6%), điều kiện làm việc không tốt (3,6%)...

**Bảng 2: Nguồn thu nhập của người lao động**

Nguồn thu nhập	Tăng (so với 2010)		Giữ nguyên (so với 2010)		Giảm (so với 2010)	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Từ trồng trọt	36	30.3	41	34.5	41	34.5
Từ chăn nuôi	36	42.9	33	39.3	15	17.9
Buôn bán, dịch vụ	85	80.2	20	18.9	1	0.9
Sản xuất tiểu thủ công nghiệp	37	88.1	5	11.9	0	0
Lương và trợ cấp	58	77.3	17	22.7	0	0
Làm thuê	58	92.1	5	7.9	0	0
Khác	1	100	0	0	0	0

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát của tác giả (2015)

Bảng phân tích số liệu trên chỉ ra rằng, vẫn còn một lượng lớn lao động có thu nhập từ nguồn làm thuê, không những thế thu nhập trong ngành này còn không ngừng tăng lên. Đây là một ngành có nhiều rủi ro, không mang tính chất ổn định lâu dài.

Như vậy, khi kinh tế thị trường phát triển, khi có nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiện đại thì tính ổn định, bền vững của các nghề sẽ tăng, lao động sẽ có đủ kiến thức, trình độ tay nghề và đứng vững trong cạnh tranh. Nghề làm công ăn lương sẽ tăng lên và phổ biến hơn ngay cả ở các khu vực nông nghiệp, do chính sách tiền lương, bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện. Tương ứng với nó, nghề và việc làm tự tạo không hưởng lương sẽ giảm. Từ đó các nghề mà lao động nông nghiệp chuyển đổi, kể cả trong nội bộ khu vực nông nghiệp sẽ ổn định hơn, bền vững hơn. Do đó, cần khuyến khích thúc đẩy lao động chuyển đổi nghề theo hướng ổn định, bền vững và chuyển sang nghề làm công ăn lương, đặc biệt là lao động nông nghiệp trẻ tuổi.

**3. Kết luận**

Qua những phân tích trên, chúng ta đã bàn về xu hướng của người lao động khi chuyển đổi nghề nghiệp trong gia đình hiện nay trên một số bình diện khác nhau. Nhìn một cách khái quát, mấy điểm sau đây là những điểm nổi bật:

Xu hướng chuyển đổi nghề theo hình thức nghề nghiệp của lao động sẽ diễn ra mạnh mẽ trong thời gian tới theo hướng lao động ngày càng có trình độ, tay nghề.

Lao động nông nghiệp chuyển sang nghề giản đơn sẽ giảm nhanh, số chuyển sang nghề có chuyên môn kỹ thuật sẽ tăng dần theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa.

Các nghề làm công ăn lương sẽ tăng lên và phổ biến hơn ở các khu vực nông nghiệp, do chính sách tiền lương, bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện. Do vậy, các nghề mà lao động nông nghiệp chuyển đổi, kể cả trong nội bộ khu vực nông nghiệp sẽ ổn định hơn, bền vững hơn. □

**Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Đăng Hải, Xu hướng chuyển đổi cơ cấu ngành của vùng kinh tế trong miền Trung thời kỳ 1996-2010 - Luận án PTSKH, 1996.
2. Đỗ Thị Lệ Hằng (2008), Thực trạng chuyển đổi nghề nghiệp của cư dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa.
3. Tô Duy Hợp (1992), Định hướng tiến bộ của chuyển đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp - lao động ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ ngày nay, Tạp chí Xã hội học, số 1/1992.
4. Tô Duy Hợp (1993), Thực trạng và xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn trong thời kỳ đổi mới hiện nay, Tạp chí Xã hội học, số 3/1993.
5. Vũ Tuấn Huy (1996), Sự biến đổi cơ cấu gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ - Luận án PTS KH xã hội.
6. Vũ Tuấn Huy (2004), Xu hướng gia đình ngày nay, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Vũ Tuấn Huy (1995), Những khía cạnh của sự biến đổi gia đình, Tạp chí Xã hội học, số 4/1995.
8. Ngô Đình Giao (1994), Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH nền KTQD - Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Lê Hồng Thái (2002), Nghiên cứu về thực trạng lao động việc làm nông thôn, Hà Nội.
10. Tổng cục Thống kê, 2015.